

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/DS-ST

Ngày: 24/4/2025

Vụ án “T/C Hợp đồng dịch vụ”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Công Ny**

2. Bà **Nguyễn Minh Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ An Trinh**, Thư ký tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Trong ngày **24 tháng 4 năm 2025** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **642/2024/TLST-DS**, ngày **11 tháng 10 năm 2024**. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **146/2025/QĐXXST-DS** ngày **03 tháng 3 năm 2025**, Quyết định hoãn phiên tòa số **72/2025/QĐST-DS** và Quyết định Tạm ngừng phiên tòa số **106a/2025/QĐST-DS**, ngày **18/4/2025**, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Hôn Lễ **Đăng Khoa**

Địa chỉ trụ sở: 91 Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Bích Duyên**

Địa chỉ: 85A Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Địa chỉ liên hệ: số 183 Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh**, văn bản ủy quyền ngày 22/5/2024. Có mặt.

Địa chỉ: Số 29 Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Trần Minh Tri**, Đoàn luật sư TP Cần Thơ. Có mặt.

Địa chỉ: Số 123 Nguyễn Tri Phương, KDC Thới Nhứt, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Quang Du**

Địa chỉ: số 311 Nguyễn Huệ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Ông **Phạm Ngọc Thủy**, văn bản ủy quyền ngày 22/10/2024.

Địa chỉ: Số 544 đường Tôn Đức Thắng, KV Thới Bình, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ kiện, và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Ngày 27/12/2023, nguyên đơn là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hôn lễ Đăng Khoa - đại diện là bà Nguyễn Thị Bích Duyên (sau đây gọi là Công ty Đăng Khoa) và bị đơn - ông Nguyễn Quang Du đã ký kết bảng Báo giá dịch vụ tiệc, với nội dung như sau:

- Ngày lắp ráp, giao tiệc là 17/01/2024
- Ngày đãi tiệc: 18/01/2024
- Tổng giá dịch vụ: 181.200.000 đồng (ông Du đã đặt cọc 50.000.000 đồng ngày 27/12/2023). Còn lại số tiền 131.200.000 đồng, ông Du cam kết trả ngay sau khi xong tiệc.

Sau đó Công ty Đăng Khoa đã hoàn thành lắp ráp và đãi tiệc theo thỏa thuận tại Bảng báo giá dịch vụ tiệc. Nhưng ông Du không thực hiện thanh toán số tiền còn lại cho nguyên đơn. Mặc dù, phía nguyên đơn đã vô cùng thiện chí và thực hiện xong phần trách nhiệm của mình. Tuy nhiên, đến nay phía nguyên đơn chưa nhận được phần tiền còn lại từ bị đơn.

Nhận thấy, hành vi không thanh toán tiền đặt tiệc của ông Nguyễn Quang Du đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cần được pháp luật bảo vệ. Do đó, nguyên đơn đơn khởi kiện này với yêu cầu Quý Tòa án xem xét, giải quyết như sau:

Buộc ông Nguyễn Quang Du có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn lại theo Bảng báo giá dịch vụ tiệc ký ngày 27/12/2023 là 131.200.000 đồng, với lãi chậm trả được tính theo quy định pháp luật là 10%/năm, thời gian chậm trả được tạm tính từ 19/01/2024 đến ngày 22/05/2024 là 4 tháng 3 ngày, tương ứng với số tiền lãi là 4.481.169 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi chậm trả cho khoản tiền còn nợ theo bảng Báo giá dịch vụ tiệc mà ông Nguyễn Quang Du phải thanh toán cho nguyên đơn là 135.681.169 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng) và nguyên đơn yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện ủy quyền cho nguyên đơn cũng trình bày lý do ngày tháng được ghi trên bảng báo giá là "27/12/2024" là chưa đúng, ngày chính xác là "27/12/2023", do có sự nhầm lẫn của nhân viên khi ghi vào thỏa thuận, vì theo báo giá, ngày giao 17/01/2024, ngày tân hôn là 18/01/2024, nên ngày ký bản Báo giá phải là 27/12/2023.

Đại diện theo ủy quyền cho bị đơn trình bày: Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn cho rằng các bên chỉ dừng lại ở việc báo giá dịch vụ, thực tế chưa ký kết hợp đồng, chưa thực hiện thỏa thuận, chưa bàn giao tài sản theo bảng Báo giá ngày 27/12/2024, như trình bày của nguyên đơn.

Tại Đơn phản bác đề ngày 19/12/2024, bị đơn trình bày lý do các bên không tiếp tục thực hiện thỏa thuận là bị đơn phát hiện phía nguyên đơn không có đủ chức năng kinh doanh ngành nghề ăn uống và do gia đình ông có việc phải gấp rút tiến hành hôn lễ. Bị đơn khẳng định là ông và Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Hôn Lễ Đăng Khoa mà đại diện là bà Nguyễn Thị Bích Duyên chỉ dừng lại ở việc ký kết Bảng báo giá dịch vụ, trên thực tế không có việc thực hiện công việc như lời nguyên đơn trình trong đơn không có tổ chức tiệc và không có việc bàn giao tiệc như bảng báo giá. Trên thực tế do đám Tân hôn diễn ra sớm nên gia đình bị đơn đã cùng anh em, bạn bè tự đứng ra tổ chức sự kiện và không nhờ đến bà Duyên hay công ty của bà như

đơn khởi kiện nêu. Việc bên bị đơn có những hình ảnh đám Tân hôn của bị đơn nộp cho tòa án là do sau đám Tân hôn thì tôi có đăng tải hình lên mạng.

Đồng thời bị đơn yêu cầu tòa án thu thập chứng cứ về tư cách pháp nhân, chức năng ngành nghề kinh doanh và đề nghị nguyên đơn cung cấp thêm chứng cứ về hóa đơn chứng từ thể hiện có hay không việc nguyên đơn thực hiện công việc như đơn khởi kiện trình bày. Bị đơn cũng yêu cầu nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại tiền mà bị đơn đã đặt cọc là 50.000.000 đồng.

Vụ án hòa giải không thành, để bảo vệ quyền và lợi ích của các đương sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Vụ án được xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

Luật sư Trần Minh Trị trình bày: Ông xác định nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, và lời trình bày như trong quá trình giải quyết vụ kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn lại là 131.200.000 đồng và lãi suất phát sinh 10%/năm tính từ ngày 19/01/2024 đến ngày 24/4/2025.

Nguyên đơn cung cấp thêm các hình ảnh chụp màn hình điện thoại gồm có, biên lai chuyển tiền, các tin nhắn qua lại giữa nguyên đơn và bị đơn, để chứng minh nguyên đơn có thực hiện rạp tiệc và đãi tiệc vào các ngày 17 và 18 tháng 01 năm 2024; đồng thời nguyên đơn còn cho rằng vào đêm 17/01/2024, sau khi dự tiệc, có một số khách xảy ra sự cố phải nhập viện điều trị, phía nguyên đơn cũng đã hỗ trợ chi phí điều trị cho những người này. Do đó ông Trị đề nghị tạm dừng phiên tòa để triệu tập thêm đương sự và thu thập thêm chứng cứ cho những lời ông vừa trình bày.

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm Trinh trình bày bổ sung lời trình bày của ông Trị: Bà Trinh cũng thống nhất yêu cầu tạm dừng phiên tòa để triệu tập người làm chứng và yêu cầu giám định dòng chữ “Bảng báo giá hàng hóa, dịch vụ, báo giá có xác định ngày thực hiện là ngày 27/12/2024” trên bản báo giá chỉ có 2 trang mà bị đơn cung cấp của luật sư Trị.

Bà trình bày bảng Báo giá dịch vụ tiệc mà hai bên thỏa thuận, có đóng dấu xác nhận của ông ty và có chữ ký của các bên, mặc dù không có hợp đồng chính thức, nhưng văn bản này đã thể hiện ý chí các bên, nên có giá trị pháp lý, đồng thời tiệc cưới của bị đơn cũng diễn ra vào ngày 17-18/01/2024, là cùng ngày theo thỏa thuận, vì vậy việc bị đơn phủ nhận tòa bộ vụ việc đã diễn ra là vô lý. Và yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu và lãi suất chậm trả, đến ngày 24/4/2025 là 147.779.726 đồng; trong đó tiền bị đơn chưa thanh toán là 131.200.000 đồng và lãi suất phát sinh do chậm thanh toán là 16.579.726 đồng.

Về yêu cầu trả lại và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị chia đôi số tiền cọc 50.000.000 đồng cho hai bên, nguyên đơn không đồng ý.

Đại diện theo ủy quyền cho bị đơn trình bày: Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lý do như đã trình bày trong quá trình hòa giải và các văn bản trình bày ý kiến của bị đơn; ông cũng cho rằng Bảng Báo giá mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là do nguyên đơn tự tạo, bị đơn chỉ thừa nhận bảng báo giá mà bị đơn ký chỉ có 02 trang như bị đơn cung cấp, bị đơn cũng không thừa nhận có thỏa thuận theo bản báo giá ngày 27/12/2024, lý do là bị đơn chỉ ký vào duy nhất trang cuối cùng, nên những trang còn lại bị đơn không thừa nhận. Các hình ảnh mà nguyên đơn cung cấp cho tòa án là lấy từ trang cá nhân của nguyên đơn, và các tài liệu còn lại chỉ là bản photo nên cũng không chứng minh được điều gì. Bị đơn cũng

không đồng ý yêu cầu tạm dừng phiên tòa để thu thập chứng cứ như đề nghị của phía nguyên đơn.

Bị đơn xác định đã đặt cọc cho nguyên đơn 50.000.000 đồng để tiến tới thực hiện thỏa thuận, nhưng do nguyên đơn không thực hiện nên bị đơn yêu cầu nguyên đơn và bị đơn chia đôi số tiền này, trả lại cho bị đơn 25.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nơi cư trú của bị đơn. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện là “Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, theo Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa, để triệu tập người làm chứng và giám định chứng cứ, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 6, Điều 91, Điều 93, 94, 95 và Điều 96, 97 của Bộ luật tố tụng Dân sự, thấy rằng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức để các đương sự hòa giải và ấn định thời gian để các bên đương sự cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, nhưng các đương sự không cung cấp, và cung cấp không đầy đủ. Cụ thể trong quá trình giải quyết nguyên đơn cung cấp các hình ảnh tiệc cưới, ảnh chụp từ màn hình điện thoại, tại phiên tòa nguyên đơn cung cấp thêm các bản photo có nội dung là các Biên lai chuyển tiền qua tài khoản và các tin nhắn qua lại cho rằng là của nguyên đơn và bị đơn, nhưng đại diện cho bị đơn không thừa nhận, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 95 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định các tài liệu này chưa được xem là chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Về phía bị đơn có cung cấp cho tòa án “Bảng báo giá hàng hóa, dịch vụ, báo giá có xác định ngày thực hiện là ngày 27/12/2024” là bản photo, nguyên đơn không thừa nhận, nên căn cứ Điều 95 Bộ luật Tố tụng Dân sự, cũng không được xem là chứng cứ. Do đó không cần thiết phải tạm dừng phiên tòa để giám định đây có phải là văn bản bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không.

Đồng thời, trước khi mở phiên tòa ngày hôm nay, các đương sự cũng đã yêu cầu được hoãn, tạm dừng phiên tòa nhiều lần, vì vậy tránh kéo dài thêm thời gian giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu tạm dừng phiên tòa của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu thu thập chứng cứ của bị đơn về tư cách pháp nhân, chức năng ngành nghề kinh doanh của nguyên đơn để làm rõ nguyên đơn có đủ điều kiện kinh doanh ngành nghề ăn uống hay không, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn có cung cấp “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” để chứng minh tư cách pháp nhân, đồng thời việc nguyên đơn có đủ điều kiện kinh doanh ngành nghề ăn uống hay không, không thuộc phạm vi giải quyết vụ án, nên không cần thiết thu thập thêm nhu cầu của bị đơn.

[2]. *Nội dung vụ án*:

Đối với yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn Quang Du có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn lại theo Bảng báo giá dịch vụ tiệc, ký ngày 27/12/2023 là 131.200.000 đồng và lãi suất chậm trả 10%/ trên số tiền 131.200.000 đồng, tính từ ngày 19/01/2024 đến ngày 24/4/2025, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Đơn phản bác ngày 19/12/2024, bị đơn cho rằng “bảng báo giá ghi ngày 27/12/2024 là không đúng, là giả tạo vì trên thực tế bảng báo giá của bà Duyên, đại diện công ty TNHH MTV Dịch Vụ Hôn Lễ Đăng Khoa đưa cho tôi xem giá và ký xác nhận đồng ý giá cả, là chỉ có hai trang giấy, tôi ký hai trang xác nhận, nhưng nay lại là 04 trang nhưng chỉ có 01 trang cuối cùng có chữ ký của tôi là không đúng là do bà Duyên ngụy tạo ra 02 trang mà không được sự đồng ý của tôi.” Nhưng bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặt khác, bị đơn cho rằng bảng báo giá là ngụy tạo, nhưng thừa nhận có đặt cọc cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng, như tại trang 2 bảng Báo giá dịch vụ, và yêu cầu nguyên đơn hoàn trả, từ đó thấy rằng phản bác của bị đơn về bảng Báo giá dịch vụ là không có căn cứ.

Đối với sai sót về ngày tháng ghi tại bảng Báo giá dịch vụ là “ngày 27 tháng 12 năm 2024”, nguyên đơn cho rằng do có sự nhầm lẫn của nhân viên khi ghi vào thỏa thuận, vì theo báo giá, ngày giao tiệc 17/01/2024, ngày tân hôn là 18/01/2024; cũng như trong phần đặt cọc, ghi là “nhận ngày 27/12/2023”, là ngày ký thỏa thuận giữa các bên, như vậy, trình bày này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về nội dung bảng Báo giá dịch vụ tiệc, mặc dù hai bên không ký hợp đồng chính thức, nhưng thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn tại bảng Báo giá dịch vụ tiệc, có ghi nhận đầy đủ các thông tin và điều khoản về loại dịch vụ, giá cả, thời gian thực hiện, nghĩa vụ của các bên, và hai bên đã tiến hành đặt cọc một khoảng tiền là 50.000.000 đồng để đảm bảo thực hiện công việc được thỏa thuận. Bảng Báo giá dịch vụ tiệc có chữ ký xác nhận của các bên, thể hiện sự thỏa thuận và đồng thuận của các đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 119 và Điều 513 của Bộ luật Dân sự, xác định thỏa thuận tại bảng Báo giá dịch vụ tiệc có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm của các bên.

Quá trình giải quyết, bị đơn thừa nhận thỏa thuận giữa bị đơn và nguyên đơn chỉ dừng lại ở việc ký kết bảng Báo giá dịch vụ tiệc, sau đó do gia đình cần tổ chức tiệc sớm hơn dự định nên hai bên không thống nhất được sự thay đổi dẫn đến thỏa thuận không thể thực hiện được. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn tiếp tục thanh toán số tiền còn lại là 131.000.000 đồng và lãi suất phát sinh do chậm thanh toán đến ngày 24/4/2025 là 16.579.726 đồng, nhưng chỉ cung cấp bảng Báo giá dịch vụ tiệc và một số hình ảnh về tiệc cưới cũng như tháo lắp nhà tiệc, bản photo các tin nhắn qua lại cho rằng nguyên đơn và bị đơn đang thảo luận, mà không cung cấp bất kỳ văn bản, tài liệu, hóa đơn, chứng từ, chứng cứ gì chứng minh là nguyên đơn thực tế là bên thực hiện việc lắp ráp, trang trí và đãi tiệc... như trong thỏa thuận ngày 27/12/2023.

Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 70, Điều 71, Điều 78 và Điều 91, quy định về Nghĩa vụ chứng minh, của của bộ luật Tố tụng dân sự, “Đương sự có yêu cầu tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp”. Trong vụ án này, nguyên đơn chưa chứng minh được yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Tại bảng Báo giá dịch vụ tiệc, các bên thừa nhận bị đơn có đặt cọc số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn yêu cầu “nguyên đơn trả lại số tiền 50.000.000 đồng tiền đã đặt cọc” Tòa án đã có hướng dẫn cho đương sự về quyền yêu cầu phản tố, nhưng bị đơn không thực hiện.

Cũng như tại Bản báo giá dịch vụ các bên thỏa thuận “Nếu khách hàng hủy hợp đồng Công ty sẽ không hoàn trả số tiền khách hàng đã đặt cọc”, Như vậy, xét về lỗi dẫn đến thỏa thuận không thực hiện được, như bị đơn thừa nhận có một phần là do bị đơn đã thay đổi ngày tân hôn dẫn đến việc nguyên đơn không thực hiện theo thỏa thuận, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho bị đơn xác định không yêu cầu nguyên đơn trả lại số tiền này. Do đó hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm và các chi phí khác:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận, nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty TNHH MTV Dịch Vụ Hôn Lễ Đăng Khoa **đối với bị đơn Nguyễn Quang Du về việc** “Yêu cầu thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn lại theo Bảng báo giá dịch vụ tiệc, ký ngày 27/12/2023 là 131.200.000 đồng, và lãi suất chậm trả phát sinh đến ngày 24/4/2025 là 16.579.726 đồng”

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu **7.388.000 đồng**. Nguyên đơn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 3.392.000 đồng đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001623 ngày 18/7/2024 của Chi Cục Thi hành án quận Ninh Kiều, như vậy, nguyên đơn còn phải nộp là 3.996.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục THADS quận Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân

Phan Công Ny Hồ Thị Kim Luyến

Nguyễn Thị Thùy Linh